

KẾ HOẠCH
triển khai thực hiện chuyển đổi số trong ngành Tổ chức xây dựng Đảng
năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 109-KH/TU, ngày 13/6/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc triển khai thực hiện chuyển đổi số trong ngành Tổ chức xây dựng Đảng năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030; Kế hoạch số 24-KH/ĐU, ngày 14/01/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Nghiên Loan năm 2026; Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số trong ngành Tổ chức xây dựng Đảng năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, Kế hoạch số 29-KH/BTCTW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.
- Tạo chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Đảng ủy; đổi mới phương pháp, lề lối làm việc của các cấp ủy, chi bộ và cán bộ, đảng viên trên môi trường số; nâng cao chất lượng công tác tham mưu, phục vụ cấp ủy, góp phần xây dựng Đảng bộ xã hoạt động hiệu lực, hiệu quả.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành, xử lý công việc, cải cách hành chính trong Đảng; khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung do cấp trên triển khai; từng bước hình thành môi trường làm việc số đồng bộ, thống nhất trong Đảng bộ xã.
- Thực hiện cập nhật, chuẩn hóa, rà soát, làm sạch dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống"; phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành, tổng hợp, báo cáo và tham mưu của cấp ủy trên môi trường số.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện phải bám sát chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy xã và các chi bộ trực thuộc; bảo đảm thống nhất với chủ trương, định hướng chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và

của cấp có thẩm quyền; phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Thực hiện theo phương châm “**6 rõ, 1 xuyên suốt**”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, xuyên suốt tổ chức triển khai thực hiện chuyển đổi số.

- Thực hiện chuyển đổi số theo nguyên tắc “**đơn giản hóa trước, số hóa sau**”; ưu tiên rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa và cải tiến quy trình quy trình giải quyết công việc, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành trước khi áp dụng trên môi trường số; gắn chuyển đổi số với cải cách hành chính trong Đảng.

- Người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện chuyển đổi số trong phạm vi quản lý; kết quả thực hiện chuyển đổi số là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và xét thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Việc triển khai chuyển đổi số phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả; tập trung khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do cấp trên triển khai; nâng cao chất lượng xử lý công việc, chất lượng dữ liệu và hiệu quả công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình quản lý, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và trao đổi văn bản, tài liệu trên môi trường s.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI

1. Phạm vi triển khai

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng thuộc phạm vi lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện của Đảng ủy xã; trọng tâm là các lĩnh vực tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; văn thư - lưu trữ; hồ sơ công việc; theo dõi, quản lý việc thực hiện nhiệm vụ và các lĩnh vực khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy.

2. Đối tượng thực hiện

Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã; các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; các bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, văn thư - lưu trữ, tài chính, bảo mật, cơ yếu và các tổ chức, cá nhân được giao tham gia xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu, nền tảng số phục vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng.

3. Quan điểm triển khai

Chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng phải bắt đầu từ đổi mới tư duy lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; lấy chuẩn hóa nghiệp vụ, chuẩn hóa dữ liệu làm nền tảng; lấy dữ liệu là tài nguyên, công nghệ là công cụ, con người là trung tâm, an toàn thông tin là điều kiện tiên quyết và hiệu quả thực chất là thước đo đánh giá kết quả thực hiện.

4. Nguyên tắc triển khai

- Tuân thủ các quy định của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng; bảo đảm thống nhất với Kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ quan đảng và các nền tảng dùng chung do Trung ương, tỉnh triển khai.

- Bảo đảm triển khai đồng bộ giữa hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, ứng dụng số và nguồn nhân lực số; gắn kết chặt chẽ giữa chuyển đổi số với cải cách hành chính trong Đảng và đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy.

- Kế thừa, khai thác, phát huy hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm và nền tảng số đã được triển khai; bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

- Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật của Đảng và an ninh dữ liệu là yêu cầu xuyên suốt trong toàn bộ quá trình triển khai thực hiện.

- Việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn của Đảng bộ xã; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên trong tổ chức thực hiện.

III. MỤC TIÊU NĂM 2026 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Đến năm 2030, Đảng ủy xã cơ bản thực hiện công tác tổ chức xây dựng Đảng trên nền tảng số thống nhất, dữ liệu được quản lý tập trung, đồng bộ, quy trình nghiệp vụ từng bước được chuẩn hóa; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của Trung ương, của tỉnh và cấp ủy cấp trên, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức xây dựng Đảng ở Đảng bộ xã.

2. Mục tiêu cụ thể năm 2026

2.1. Về tổ chức chỉ đạo và triển khai thực hiện

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng của Đảng ủy xã năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm, thời gian thực hiện và kết quả cần đạt.

- Phân công cán bộ, công chức tham mưu, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định.

- Tổ chức tiếp nhận, triển khai, khai thác hiệu quả các quy định, hướng dẫn, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số dùng chung do Trung ương, Tỉnh ủy và cấp ủy cấp trên triển khai; thực hiện đầy đủ trách nhiệm cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

- Rà soát các quy trình, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng để chuẩn hóa, đơn giản hóa, bảo đảm phù hợp với yêu cầu triển khai trên môi trường số.

2.2. Về hạ tầng số, thiết bị và an toàn thông tin

- Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị, đường truyền, chữ ký số, phần mềm bảo đảm an toàn thông tin phục vụ công tác của Đảng ủy xã; đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung, nâng cấp khi cần thiết.

- Bảo đảm khai thác hiệu quả hệ thống mạng, các nền tảng số và hệ thống thông tin dùng chung của Đảng; thực hiện quản lý, sử dụng thiết bị, tài khoản và chữ ký số đúng quy định.

- Phối hợp triển khai việc cấp, quản lý và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ cho cán bộ, công chức thuộc diện được cấp theo quy định; hướng dẫn sử dụng chữ ký số trong xử lý, ký số văn bản điện tử, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết công việc và đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của Đảng ủy xã.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu và an ninh mạng trong quá trình quản lý, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin của Đảng.

2.3. Về dữ liệu, nền tảng số, ứng dụng số và số hóa hồ sơ

- Tiếp nhận, triển khai, khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin ngành Tổ chức xây dựng Đảng và các nền tảng số dùng chung theo hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy và cấp ủy cấp trên.

- Thực hiện rà soát, chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm tiêu chí "**đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung**".

- Thực hiện cập nhật, quản lý và khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; đẩy mạnh thực hiện các quy trình nghiệp vụ trên môi trường số theo lộ trình của cấp trên.

- Tiếp tục triển khai, khai thác hiệu quả Sổ tay đảng viên điện tử và các phần mềm, ứng dụng số dùng chung của Đảng; thực hiện các nhiệm vụ số hóa hồ sơ, tài liệu theo hướng dẫn của cấp trên và điều kiện thực tế của địa phương.

- Rà soát, tổ chức số hóa tài liệu lưu trữ, hồ sơ thuộc thẩm quyền quản lý của Đảng ủy xã theo hướng dẫn của cấp trên; ưu tiên số hóa hồ sơ đảng viên, hồ sơ cán bộ, tài liệu lưu trữ có giá trị sử dụng thường xuyên, bảo đảm đúng quy định về lưu trữ, bảo mật, có dữ liệu chỉ mục và dữ liệu cấu trúc tối thiểu phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng.

2.4. Về cải cách hành chính trong Đảng, nâng cao hiệu quả hoạt động

- Phấn đấu 100% hồ sơ công việc đủ điều kiện được tạo lập, xử lý, theo dõi trên môi trường điện tử theo quy định.

- 100% văn bản đủ điều kiện được gửi, nhận, xử lý trên mạng diện rộng của Đảng; việc quản lý, xử lý văn bản có nội dung bí mật nhà nước thực hiện theo đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

- Tiếp tục rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình xử lý công việc theo phương châm **"đơn giản hóa trước, số hóa sau"**, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu và phục vụ cấp ủy.

- Đẩy mạnh trao đổi, xử lý, ký số, lưu trữ văn bản điện tử; tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm, in ấn, lưu trữ và nâng cao hiệu quả sử dụng các nền tảng số trong thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả hạ tầng, thiết bị, phần mềm và các nguồn lực phục vụ chuyển đổi số; tránh đầu tư trùng lặp, lãng phí, bảo đảm đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

3. Mục tiêu giai đoạn 2027 - 2030

- Đến năm 2027: Tiếp nhận, vận hành thống nhất các quy trình nghiệp vụ số theo hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên; tiếp tục chuẩn hóa, cập nhật, số hóa hồ sơ tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ thuộc phạm vi quản lý; nâng cao hiệu quả khai thác các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số dùng chung trong công tác tổ chức xây dựng Đảng.

- Đến năm 2028: Bảo đảm kết nối, khai thác đồng bộ các cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung theo phân cấp; quản lý, cập nhật kịp thời biến động về tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ trên cơ sở dữ liệu số; phân đấu 100% hồ sơ, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý đủ điều kiện được số hóa, cập nhật và thực hiện quy trình nghiệp vụ trên môi trường số theo quy định.

- Đến năm 2029: Tiếp nhận, khai thác và ứng dụng hiệu quả các công cụ, nền tảng số, các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) do Trung ương và cấp ủy cấp trên triển khai nhằm hỗ trợ công tác tổng hợp, thống kê, tra cứu, phân tích dữ liệu và tham mưu; từng bước chuyển từ phương thức báo cáo truyền thống sang khai thác, sử dụng dữ liệu số trong quản lý, điều hành và tham mưu.

- Đến năm 2030: Hoàn thiện việc triển khai chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng của Đảng bộ xã; bảo đảm dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ được quản lý tập trung, cập nhật kịp thời, khai thác hiệu quả; kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung theo hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy và cấp ủy cấp trên, góp phần nâng cao chất lượng công tác tham mưu, phục vụ cấp ủy trong tình hình mới.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, Kế hoạch của Trung ương, của Tỉnh ủy và cấp ủy cấp trên về chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của các chi bộ trực thuộc, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị; xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, gắn với

đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính trong Đảng, nâng cao chất lượng công tác tham mưu và tổ chức thực hiện nhiệm vụ

2. Hoàn thiện thể chế, quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ trên môi trường số

- Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định, quy trình công tác thuộc phạm vi quản lý của Đảng ủy xã; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi những nội dung không còn phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai trên môi trường số.

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu theo hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy và cấp ủy cấp trên; bảo đảm dữ liệu được quản lý theo tiêu chí "**đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung**".

- Tổ chức triển khai, quản lý, vận hành và khai thác hiệu quả Hệ thống thông tin ngành Tổ chức xây dựng Đảng và các nền tảng số dùng chung; phân công rõ trách nhiệm của từng cá nhân trong quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số gắn với chất lượng, hiệu quả công tác tham mưu, xử lý công việc; lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao chất lượng phục vụ cấp ủy làm tiêu chí đánh giá.

3. Rà soát, đơn giản hóa, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trước khi số hóa

- Rà soát, chuẩn hóa các quy trình nghiệp vụ thuộc lĩnh vực công tác tổ chức xây dựng Đảng ở cấp xã, trọng tâm là công tác tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ thuộc phạm vi quản lý; công tác bảo vệ chính trị nội bộ; văn thư - lưu trữ; quản lý hồ sơ, tài liệu; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ và các lĩnh vực khác thuộc chức năng, nhiệm vụ của Đảng ủy xã.

- Phân loại các quy trình nghiệp vụ theo mức độ sẵn sàng để triển khai trên môi trường số; xác định rõ các quy trình có thể triển khai ngay, các quy trình cần tiếp tục chuẩn hóa, đơn giản hóa hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung trước khi thực hiện số hóa.

- Xây dựng, hoàn thiện quy trình xử lý công việc trên môi trường số theo hướng thống nhất, đồng bộ; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, bộ phận trong từng khâu xử lý; bảo đảm dữ liệu đầu vào, đầu ra được quản lý chặt chẽ, đáp ứng yêu cầu cập nhật, khai thác và sử dụng hiệu quả trong công tác tham mưu, tổng hợp và quản lý.

4. Phát triển dữ liệu số dùng chung, cơ sở dữ liệu lớn và liên thông dữ liệu

- Tập trung chuẩn hóa, cập nhật, quản lý và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm dữ liệu "**đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung**".

- Thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời dữ liệu trên Hệ thống thông tin ngành Tổ chức xây dựng Đảng; bảo đảm kết nối, liên thông với các hệ thống, cơ sở dữ liệu dùng chung theo hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy và cấp ủy cấp trên.

- Phân công rõ trách nhiệm quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu; thường xuyên kiểm tra, rà soát, đối chiếu, kịp thời bổ sung, điều chỉnh dữ liệu bảo đảm chính xác, đồng bộ.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc rà soát, chuẩn hóa và chia sẻ dữ liệu theo quy định; phục vụ hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tham mưu về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

5. Số hóa hồ sơ đảng viên, hồ sơ cán bộ và tài liệu nghiệp vụ trọng yếu

- Thực hiện số hóa hồ sơ đảng viên, hồ sơ cán bộ và các tài liệu nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy và cấp ủy cấp trên.

- Rà soát, chỉnh lý, cập nhật và chuẩn hóa hồ sơ, dữ liệu bảo đảm "**đúng, đủ, sạch, sống**", phục vụ hiệu quả công tác quản lý, khai thác và tham mưu.

- Gắn việc số hóa hồ sơ với chuẩn hóa dữ liệu, bảo đảm khả năng tra cứu, khai thác, tổng hợp, thống kê và thực hiện các quy trình nghiệp vụ trên môi trường số theo quy định.

6. Phát triển hạ tầng số, thiết bị đầu cuối, đường truyền và điều kiện bảo đảm

- Văn phòng Đảng ủy chủ trì phối hợp bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, chữ ký số, an toàn, an ninh thông tin và các điều kiện kỹ thuật dùng chung thuộc phạm vi quản lý của Tỉnh ủy; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

- Ban xây dựng chủ trì rà soát nhu cầu nghiệp vụ, tổng hợp nhu cầu thiết bị, máy scan, thiết bị lưu trữ, phần mềm bảo mật, tài khoản người dùng, chữ ký số và các điều kiện phục vụ số hóa, cập nhật, khai thác dữ liệu; phối hợp với Văn phòng Đảng ủy và các cơ quan liên quan tham mưu phương án bảo đảm nguồn lực theo quy định.

- Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, ưu tiên bố trí, khai thác hiệu quả hạ tầng, thiết bị, đường truyền và nguồn lực phục vụ công tác số hóa, cập nhật, quản lý, khai thác dữ liệu; bảo đảm đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng.

7. Thí điểm, vận hành các nền tảng, phần mềm, dashboard dùng chung

- Tiếp nhận, triển khai, vận hành và khai thác hiệu quả các ứng dụng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tổ chức xây dựng Đảng theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy và cấp ủy cấp trên.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các nền tảng, phần mềm dùng chung của Đảng, trọng tâm là hệ thống quản lý văn bản và điều hành, hồ sơ công việc, quản lý nhiệm vụ, cơ sở dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên, hồ sơ cán bộ và các hệ thống thông tin chuyên ngành được triển khai.

- Phối hợp triển khai, khai thác các nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu, hệ thống thông tin báo cáo, các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và các nền tảng số khác theo lộ trình, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy và cấp ủy cấp trên.

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin; không đưa vào sử dụng các phần mềm, ứng dụng khi chưa được cấp có

thẩm quyền triển khai hoặc chưa bảo đảm yêu cầu về chất lượng, an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo mật dữ liệu.

8. Bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu

- Quán triệt và thực hiện nghiêm nguyên tắc bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình triển khai chuyển đổi số; gắn với bảo vệ bí mật nhà nước, bí mật của Đảng theo quy định.

- Quản lý, sử dụng thiết bị, hệ thống thông tin, chữ ký số, các giải pháp bảo mật và phần mềm bảo đảm an toàn thông tin theo quy định; thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ dữ liệu trong quá trình quản lý, khai thác và sử dụng.

- Thực hiện kiểm tra, rà soát, kịp thời phát hiện, xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền các nguy cơ mất an toàn thông tin, an ninh mạng; phối hợp triển khai các giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Việc khai thác, sử dụng các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phải tuân thủ hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên; bảo đảm dữ liệu được phân loại, quản lý chặt chẽ, đúng thẩm quyền, đáp ứng yêu cầu về bảo mật, an toàn thông tin và có cơ chế kiểm soát, kiểm chứng kết quả trước khi sử dụng.

9. Đào tạo, phát triển nhân lực, truyền thông, hỗ trợ người dùng và chống lãng phí

- Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số do cấp trên tổ chức; đồng thời tăng cường phổ biến, hướng dẫn nâng cao kỹ năng số, kỹ năng sử dụng hệ thống thông tin, quản trị, cập nhật, khai thác dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) theo hướng dẫn.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức xây dựng Đảng; bảo đảm sử dụng thành thạo các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số dùng chung phục vụ thực hiện nhiệm vụ.

- Phân công đầu mối theo dõi, hỗ trợ, hướng dẫn việc triển khai chuyển đổi số; kịp thời phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành, khai thác hệ thống.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả hạ tầng, thiết bị, phần mềm và các nguồn lực phục vụ chuyển đổi số; thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí, bảo đảm đúng quy định, đúng nhu cầu, tránh đầu tư, mua sắm trùng lặp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW

Chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng của Đảng bộ xã; định hướng, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất, hiệu quả, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và nâng cao chất lượng công tác tổ chức xây dựng Đảng trên địa bàn xã.

2. Ban xây dựng Đảng

- Là cơ quan tham mưu Đảng ủy triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng; tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch.

- Chủ trì rà soát, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ trong các lĩnh vực công tác tổ chức xây dựng Đảng thuộc phạm vi quản lý; thực hiện theo nguyên tắc **"đơn giản hóa trước, số hóa sau"**.

- Chủ trì cập nhật, chuẩn hóa, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ và các dữ liệu nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, đối chiếu, chuẩn hóa dữ liệu theo hướng dẫn của cấp trên.

- Chủ trì tham mưu thực hiện số hóa hồ sơ đảng viên, hồ sơ cán bộ và các tài liệu nghiệp vụ; quản lý, cập nhật dữ liệu bảo đảm **"đúng, đủ, sạch, sống"**, đáp ứng yêu cầu quản lý, khai thác và thực hiện các quy trình nghiệp vụ trên môi trường số.

- Chủ trì quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm nghiệp vụ được triển khai; phối hợp với Văn phòng Đảng ủy bảo đảm các điều kiện phục vụ triển khai chuyển đổi số.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về chuyển đổi số; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

3. Văn phòng Đảng ủy

- Chủ trì, phối hợp bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, chữ ký số, an toàn, an ninh thông tin và các điều kiện kỹ thuật phục vụ triển khai các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của Đảng; hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phối hợp quản lý, vận hành, khai thác, duy trì hoạt động ổn định các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung được triển khai; hỗ trợ kỹ thuật, hướng dẫn sử dụng và phối hợp xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình vận hành.

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng rà soát, tổng hợp nhu cầu, tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, an toàn thông tin, chữ ký số, thiết bị đầu cuối và các điều kiện kỹ thuật cần thiết phục vụ triển khai chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng.

4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã

Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã và các bộ phận chuyên môn phối hợp Ban Xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong công tác tổ chức xây dựng Đảng; trọng tâm là bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an toàn thông tin, điều kiện phục vụ số hóa, quản lý, cập nhật và khai thác cơ sở dữ liệu theo quy định. Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phối hợp tham mưu bố

trí kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định; quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực, bảo đảm tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí.

5. Các chi, đảng bộ trực thuộc

- Căn cứ Kế hoạch của Đảng ủy xã, triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; khai thác, sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và các phần mềm nghiệp vụ phục vụ công tác xây dựng Đảng theo đúng quy định.

- Phối hợp thực hiện rà soát, chuẩn hóa, đối chiếu và làm sạch dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ động rà soát, bảo đảm các điều kiện về hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, đường truyền, chữ ký số, an toàn, an ninh thông tin và các điều kiện cần thiết phục vụ việc triển khai, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong phạm vi quản lý; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc với Ban Xây dựng Đảng để tổng hợp, tham mưu Đảng ủy xã xem xét, giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền.

6. Chế độ báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết

- Ban Xây dựng Đảng định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy và cấp có thẩm quyền về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu kiểm tra, đôn đốc việc triển khai tại các chi bộ trực thuộc.

- Ban Xây dựng Đảng chủ trì phối hợp với Văn phòng Đảng ủy tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung những nội dung chưa phù hợp với thực tiễn hoặc theo chỉ đạo mới của Trung ương, của Tỉnh ủy.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số trong ngành Tổ chức xây dựng Đảng năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030. Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao nghiêm túc triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực Đảng ủy;
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Hoàng Văn Cẩm